

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 07 tháng 5 năm 2021  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hải

2. Bà Phạm Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Xuân Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/201/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 - Sinh năm: 2000; trú tại: Thôn XN, xã XS, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Công T2 - Sinh năm: 1986; trú tại: Thôn XN, xã XS, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22/02/2021, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/3/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Đinh Công T2 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã XS, huyện VN, tỉnh KH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020. Kể từ sau khi kết hôn vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị T1 và mẹ chồng sống không hợp nhau. Anh T2 lại là người nặng gánh gia đình, mẹ

chồng chồng nói gì anh cũng nghe mà không có sự phân biệt đúng sai. Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài và đến tháng 12 năm 2020, chị T1 có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh T2. Tuy nhiên sau khi chị nộp đơn, anh T2 có đến năn nỉ, vợ chồng đã tự hòa giải để quay về chung sống với nhau. Thời điểm này, hai vợ chồng không ở nhà anh T2 nữa mà về ở cùng với cha mẹ chị T1. Nhưng sau đó tình hình vợ chồng vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt nên từ mừng 9 tết năm nay, anh T2 đã dọn đồ đạc khỏi nhà cha mẹ chị T1 để về nhà anh T2 sống. Từ đó đến nay, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan T2 chăm sóc đến ai. Chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Công T2.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung vợ chồng.

\* Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/3/2021, bị đơn anh Đinh Công T2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T2 và chị Nguyễn Thị Ngọc T1 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với cha mẹ của anh T2. Cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, tuy nhiên giữa chị T1 và mẹ anh T2, các em gái của anh T2 lại chung sống không hợp nhau. Vì chuyện này mà vợ chồng thường xuyên cãi vã, bản thân anh T2 không biết phải làm thế nào để dung hòa mối quan hệ giữa vợ và mẹ. Vào cuối năm 2020, chị T1 có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh để yêu cầu giải quyết ly hôn với anh. Sau khi chị T1 nộp đơn, vợ chồng ở nhà đã tự hòa giải, anh T2 và chị T1 đã dọn về nhà cha mẹ chị T1 cũng ở cùng thôn XN, xã XS để sinh sống. Vào mừng 9 tết năm nay, sau một lần hai vợ chồng cãi vã, anh T2 đã rời khỏi nhà cha mẹ vợ. Từ đó đến nay, vợ chồng không gặp nhau, không còn sống chung. Nhưng anh T2 vẫn còn thương yêu chị T1, anh muốn vợ chồng quay về chung sống với nhau. Nên chị T1 yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý. Anh T2 yêu cầu giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh Đinh Công T2 xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 yêu cầu ly hôn với anh Đinh Công T2 trú tại thôn Xuân Ninh, xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn anh Đinh Công T2 đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Công T2.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Đinh Công T2 kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã XS, huyện VN, tỉnh KH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đinh Công T2. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị T1 và anh T2 theo chị T1 trình bày là do vợ chồng sống cùng với cha mẹ anh T2, mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu cùng với chị em chồng không hòa hợp. Bản thân anh T2 là người nặng gánh gia đình, luôn nghe lời mẹ mà không có sự phân biệt đúng sai. Điều này làm cho vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị T2 đã từng gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh vào cuối năm 2020, sau đó vợ chồng đã tự hòa giải quay về chung sống với nhau, chị T2 tự nguyện rút đơn khởi kiện và vụ án được đình chỉ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2020. Tuy nhiên sau đó mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn. Hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan T2 đến ai. Và tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2021, tuy anh T2 không đồng ý ly hôn với chị T1 nhưng anh T2 cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống cùng với cha mẹ anh T2 nên mối quan hệ giữa chị T1 và mẹ anh T2, các em gái của anh T2 không được hòa hợp, điều này làm cho vợ chồng thường hay cãi vã. Mặt khác, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T2 đều không có mặt, chứng tỏ anh T2 đã bỏ mặc, không còn quan T2 gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị T1 nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T2 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T1.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Đinh Công T2 thống nhất xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Đinh Công T2 thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Đinh Công T2 thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc T1 được ly hôn với anh Đinh Công T2.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Đinh Công T2 không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Đinh Công T2 không có tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003687 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị T1 đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THA huyện VN;
- ( Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã XS;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Vũ Tuyết Mỹ**

